

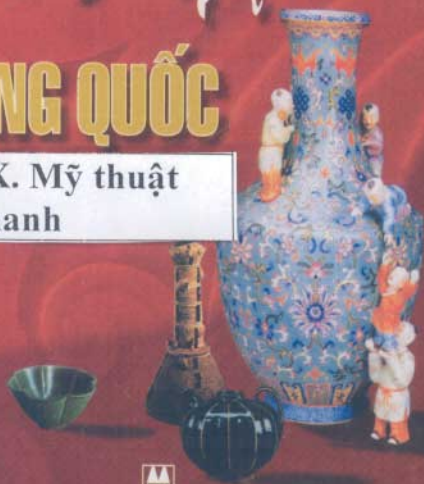
Biên Dịch :
NHẤT NHƯ · PHẠM CAO HOÀN

ĐỒ ĐIỂN

Mỹ Thuật

TRUNG QUỐC

Tập IX. Mỹ thuật
đời Thanh



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Biên dịch

Khát Như - Phạm Cao Hoàn

ĐỒ ĐIỂN MỸ THUẬT *Trung Quốc*



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

IX. MỸ THUẬT ĐỜI THANH (1644-1911)

Đời Thanh là thời xã hội phong kiến đến chỗ suy tàn, dần dần mất đi sức cuốn hút trong văn hóa nghệ thuật, đó là thời kỳ mỹ thuật Trung Quốc suy tàn ở một số mặt, nhưng có mặt phát triển chưa từng có.

Sự thay đổi triều đại Minh - Thanh không làm đứt đoạn truyền thống nghệ thuật, trung tâm hội họa đầu triều nhà Thanh vẫn ở Giang Nam. Họa sĩ sơn thủy phần lớn kế thừa truyền thống cuối Minh mà biến hóa đi, trong số đó lấy "Tứ vương" là đại biểu đi theo con đường Đồng Kỳ Xương đã mở ra, cố học tập thành tựu của người xưa. Trong Tứ vương bao gồm người ở hai đời. Đời thứ nhất là Vương Thời Mẫn và Vương Giám bạn của Đồng Kỳ Xương. Đời thứ hai là Vương Nguyên Kỳ cháu của Vương Thời Mẫn và Vương Huy (học trò của Vương Thời Mẫn và Vương Giám). Họa sĩ phái này thờ chủ trương nghệ thuật của Đồng Kỳ Xương, cố sức mô phỏng cổ điển hoặc có biến hóa, sùng bái Nguyên tứ gia. Phần lớn sắp đặt cảnh gò khe như của người xưa, cấu thành một cảnh giới lý tưởng mà người đời Nguyên đã đạt tới, biểu hiện trạng thái tình cảm bình tĩnh an nhàn, thể hiện cái gọi là "sĩ khí" và khí vị sách vở. Do phái Tứ Vương chủ trương phỏng cổ, tình điệu tác phẩm chưa thoát

khỏi khuôn mẫu của người xưa, thân thế địa vị có tính đại biểu, nên được bọn thống trị coi trọng, xác lập địa vị chính tông. Ngược với cái đó, lấy “Tứ Tăng” Bát Đại, Thạch Đào, Khôn Tàn, và Hoàng Nhân làm đại biểu, đều có ý thức chống Thanh khá mạnh, sau khi Minh mất, đã xuất gia tỏ ý không thuận phục triều Thanh. Họ coi trọng cảm thụ trong đời sống, quan sát tự nhiên và thể hiện tính linh, không thỏa mãn với sự tái hiện thành tựu về ý cảm tình điệu của người đời trước, không hạn chế ở mô phỏng, không bó vào phép tắc, lấy nghệ thuật có cá tính rõ ràng tình cảm mạnh mẽ dồi dào hoặc tình sâu hàm súc, đột phá nội dung tình cảm mà phái Tứ vương biểu hiện, phát triển kỹ thuật bút mực. Phong cách nghệ thuật của họ mỗi người một khác, đều là sáng tạo hết sức mới mẻ táo bạo vào thời bấy giờ.

Giữa đời Thanh, trung tâm hội họa có hai nơi: Bắc Kinh và Dương Châu. Bắc Kinh là đế đô, là nơi hoàng gia đóng, sơn thủy hoa diểu đại thể học theo “Tứ vương” và phong cách họa của Hồn Bình Thọ trở thành cứng nhắc, mở ra hiện tượng văn nhân phục vụ cung đình. Tranh chân dung nhân vật người nước ngoài nhậm chức trong cung đình mà dung nhập một phần họa pháp Tây phương. Dương Châu là một thị trấn thương nghiệp ở miền Đông Nam, sản vật nhiều, dân đông, thu hút tập trung nhiều họa sĩ chuyên nghiệp. Có tính đại biểu hơn cả là “Bát quái” kế thừa, phát huy truyền thống của “Tứ tăng” đầu đời Thanh, phát triển hoa diểu, tả ý càng thêm phóng túng, mà đây cá tính, lại càng khiến người nhà hay kẻ tục đều có thể thưởng thức và càng quan tâm đến hiện thực. Nhân vật tả ý cũng do sự khơi gợi của hoa diểu tả ý mà có sự dị biệt.

Cuối đời Thanh, văn nhân, họa sĩ càng hấp thu được nhiều chất dinh dưỡng từ mỹ thuật dân gian, khiến hội họa Trung Quốc đều được mọi người thưởng thức, vượt xa người xưa. Họa phái Thượng Hải về mặt này có thành tựu to lớn hơn cả. “Hải phái” giỏi kết hợp truyền thống “thi thư họa nhất thể” với mỹ thuật dân gian, lại từ nghệ thuật kim thạch hùng mạnh cổ đại hấp thu chất dinh dưỡng, miêu tả đề tài dân gian ưa thích, kết hợp kỹ thuật thủy mặc, tả ý từ Minh Thanh đến nay với màu sắc mạnh mẽ, hình thành phong cách mới. “Hải phái” thường được người ta chia làm hai thời kỳ. Thời kỳ trước, Nhiệm Hùng, Nhiệm Huân, Nhiệm Di gọi chung là “Tam nhiệm”, lấy Nhiệm Di (Nhiệm Bá Niên) làm đỉnh cao. “Hải phái” thời kỳ sau, lấy Ngô Xương Thạch, Lâm Cự Phách. Cuối đời Thanh ở Quảng Đông còn có hai anh em Cư Sào, Cư Liêm, hội họa ý mới tràn trề, thành tựu nổi bật, ảnh hưởng càng ngày càng lớn, được gọi là họa phái Lĩnh Nam.

Thành tựu kiến trúc đời Thanh chủ về sự phát triển của vườn tược, triều đình đổ ra số tiền khổng lồ vào dải Kinh Tây, núi non nhấp nhô, dòng nước ngang dọc để xây dựng vườn Viên Minh, Trường Xuân và Thanh Y, ở Thừa Đức, xây Ty thứ sơn trang (nhà núi tránh nắng). Vườn danh tiếng hiện còn quy mô lớn, được bảo tồn hoàn hảo nhất là Di Hòa viên. Điều khắc nghệ thuật rõ ràng đi theo hướng đại chúng, khi đắp nặn, lấy pha lê làm con mắt, lấy lông tóc thật làm râu, sử dụng phục sức hàng ngày, cố cho giống như thật, phản ánh một bản sắc nghệ thuật cuối đời Thanh. Tác phẩm dân gian của Huệ sơn Nê nhân, Thiên Tân Nê nhân Trương lại biểu hiện sức tưởng tượng phong phú và sức sáng tạo nghệ thuật độc đáo rất được dân chúng yêu chuộng.



Trang sơn thủy phông cổ, bức I Đồi Thanh, Vương Huy.



- Phông theo tranh mây nước của Cao Phòng Sơn Đồi Thanh, của Vương Nguyên Kỳ.



● Tranh sơn thủy, bức I - đời Thanh, của Diệp Hân.



Tranh sơn thủy, bức I - đời Thanh, của Vương Thời Mẫn.



- (Trái) Tranh nhà chài thu tịnh - đời Thanh, của Vương Huy.



(Phải) Tranh núi vắng làm nhà - đời Thanh, của Tra Sĩ Tiêu.



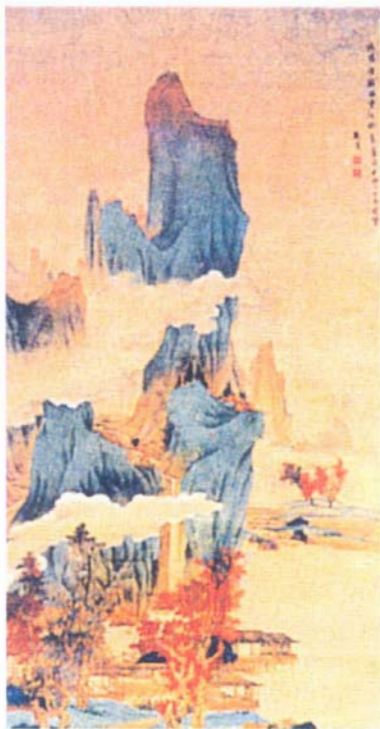
- (Trái) Tranh Thông cao
chỗ tiên ở - đời Thanh,
của Vương Giám.



- Phông theo tranh sơn thủy
của Vương Mông - đời
Thanh, của Vương Giám.



- (Trái) Tiên sơn các lâu đồ (Tranh lầu gác trên núi tiên) - đời Thanh, Vương Thời Mẫn.



(Phải) Bạch vân hồng thụ đồ (mây trắng cây đỏ) - đời Thanh, Lưu Độ.



● (Trái) Vạn sơn thương thụy đồ (Tranh muôn núi xanh rờn) - đời Thanh, Cao Sầm.

(Phải) Hồ Thiên xuân sắc đồ (trời hồ sắc xuân) - đời Thanh, Ngô Lịch.



- (Trái) Tuyên thanh tùng sắc đồ (tiếng suối sắc thông) - đời Thanh, Ngô Lịch.



(Phải) Sơn thủy đồ - đời Thanh, Vận Thọ Bình.



- (Trái) Phỏng Vương Duy
Giang sơn tuyết tễ đồ
(Phỏng theo tranh Sông
núi tuyết êm của Vương
Duy) - đời Thanh, Vương
Thời Mẫn.

- (Phải) Thương thúy lãng
chi đồ (xanh biếc ngút trời)
- đời Thanh, Khôn Tàn.



● Sơn Thủy đồ - đời Thanh, Chu Đáp.

Nữ sĩ đồ - đời Thanh, Thôi Tuệ.



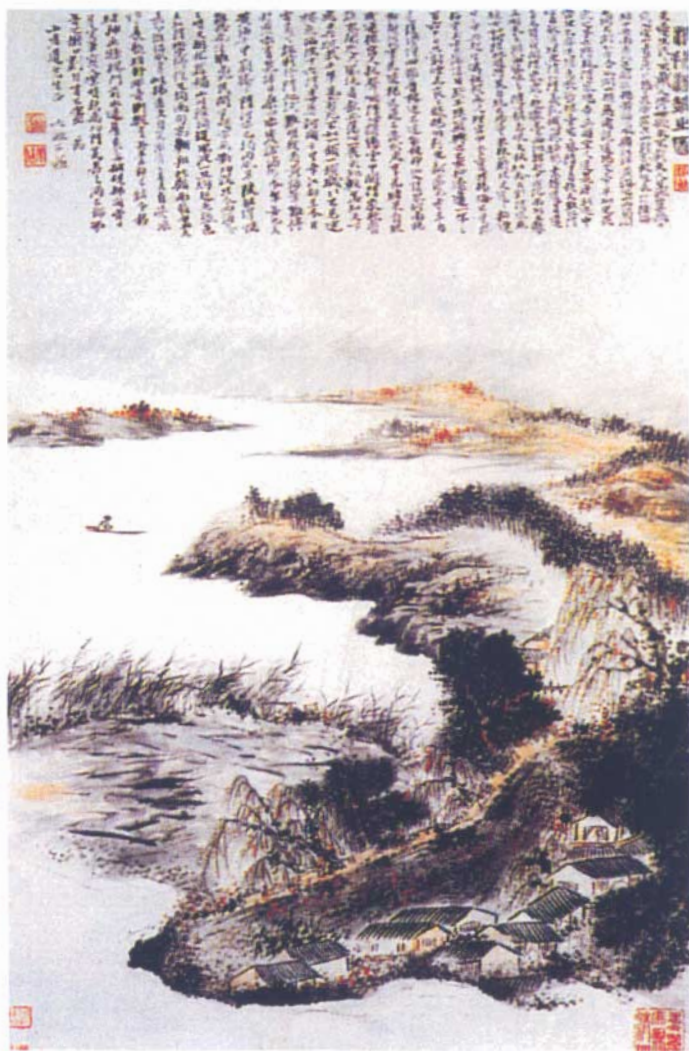


● Thu sơn đồ - đời Thanh, Chu Đáp.





- Hà thạch thủy cầm đồ (sen đá, chim nước) - đời Thanh, Chu Đáp.



● Hoài Dương kiệt thu đồ (Thu lặng ở Hoài Dương)
- đời Thanh, Thạch Đào.



- U đình tú mộc đồ (đình thanh u cây môn môn) - đời Thanh, Hoàng Nhân.



Thu sơn hành lữ đồ (đi qua khe núi mùa thu)
(chi tiết) - đời Thanh, Ngô Hoàng.



- Tùng nham lâu các đồ (núi thông lâu gác - đời Thanh, Khôn Tàn.



Thiền giác sơn thủy sách (Tranh sơn thủy màu đỏ nhạt) - đời Thanh, Nguyễn Tế.



- (Trái) Quần sơn phong tuyết lễ đồ (Rặng núi tuyết êm) - đời Thanh, Hoàng Đình.



- (Phải) Sơn thủy đồ - đời Thanh, Cao Sầm.



● Sơn thủy sách, bức 1
- đời Thanh, Lưu Độ.



● Sơn thủy sách, bức 1 - đời Thanh, Vương Đạc.



- U hoàng tọa thiếu đồ (bên trúc, ngồi gảy đàn - đời Thanh, Vũ Chi Đĩnh.



● Trúc thạch đồ - đời Thanh, Trịnh Nhiếp.



● Tam sắc mai - đời Thanh, La Sính.



Phụ đảm đồ (Tranh gánh vác) - đời Thanh, Kim Đình Tiêu.



Chung Quý đồ - đời
Thanh, Hoàng Thận.

- Mai hoa đồ - đời Thanh, Ông Sĩ Thận.



Phong tùng đồ
(thông reo trước
gió) - đời Thanh, Lý
Phương Ưng.



● Hoa huệ
đồ sách
(Sách tranh
hoa cỏ) -
đời Thanh,
Lý Thiện.



Hắc mẫu đơn đồ -
đời Thanh, Tưởng
Bình Tích.



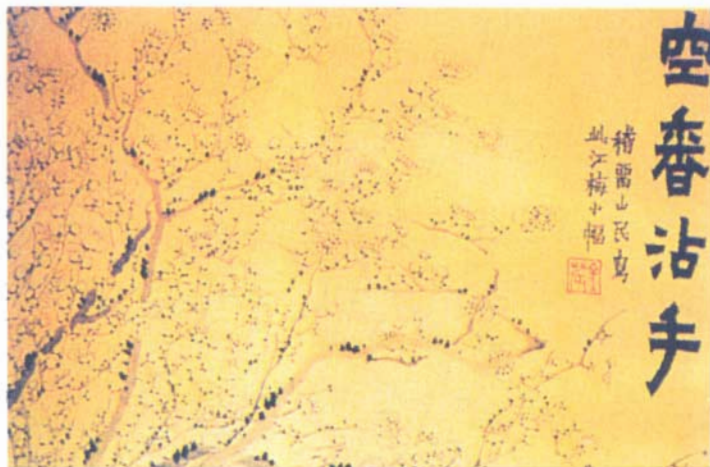
● Bàn xa đồ - đời Thanh, Lý Dẫn.



Ba tiêu đồ (Cây chuối) - đời Thanh, Cao Phượng Hàn.



🍏 A phòng cung đồ (Tranh cung đồ A phòng)
- đời Thanh, Viên Diệu.



- Hắc mai đồ sách, bức IV - đời Thanh, Kim Nông.

Xuân hoa tam chủng (Ba giống hoa xuân - đời Thanh, Tiền Duy Thành.





- Quan triều đồ (xem thủy triều) (chi tiết) - đời Thanh, Viên Giang.



Bạch vân tùng xá đồ
(mây trắng, nhà thông)
- đời Thanh, Hoa Nham.



- Hải thượng tam sơn đồ (ba núi trên mặt biển) - đời Thanh, Viên Giang.

- (Trái) Vân nhai cầm thụ đồ (núi mây cây gấm) - đời Thanh, Trương Tông Thương.



- (Phải) Bàn xa đồ - đời Thanh, Viên Diệu.



● Tùng lâm thư ốc đồ (Rừng thông nhà sách) - đời Thanh, Cung Hiến.



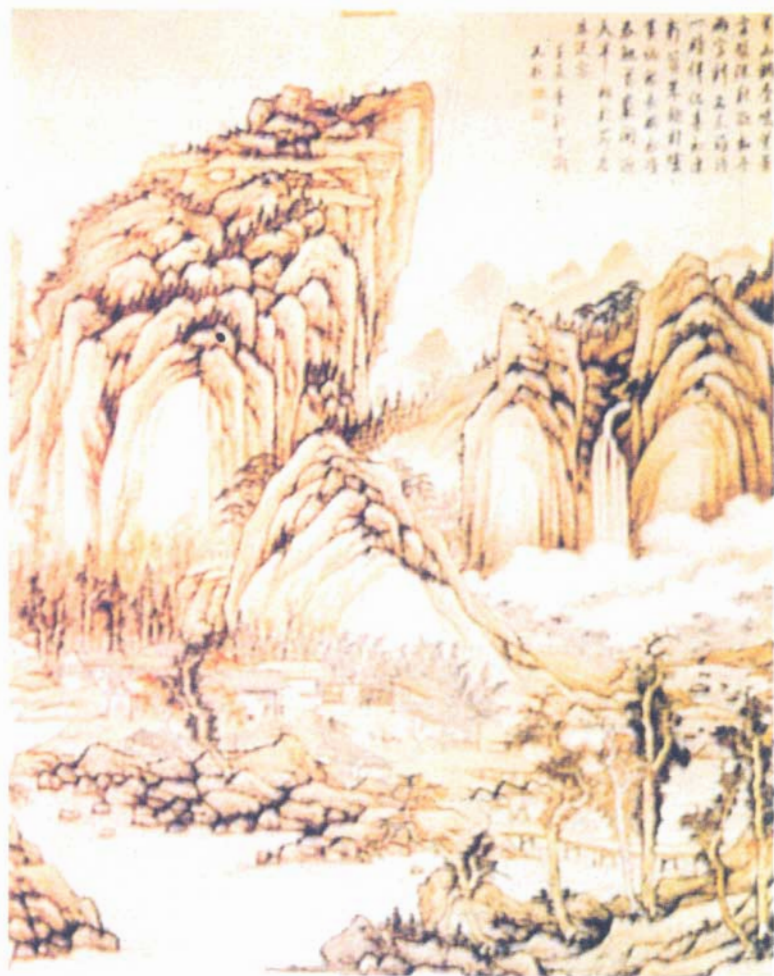
● Vân lam yên thú đồ (núi khói cây) - đời Thanh, Dái Hi.

- Sơn thủy (sách bức I, II)
- đời Thanh, Phàn Kỳ.



- Lô Nhàn đồ (Tranh lau nhận) - đời Thanh, Biên Thọ Dân.





- Thu sơn hành lữ đồ (đi qua núi mùa thu) - đời Thanh, Phương Tông.



● Trúc thạch đồ - đời Thanh, Quy Trang.



● Sơn thủy sách (bức I, II) - đời Thanh, Trình Chính Quý.



● Trúc ấm tây linh đồ (Bóng trúc che chó Tây). - đời Thanh, Lang Thế Ninh.



● Hoàn phiến nữ sĩ đồ
(Cô gái cầm quạt lụa).
- đời Thanh, Mãn Trinh



Trúc hạ nữ sĩ đồ (Cô
gái dưới cây trúc) -
đời Thanh, Cải Kỳ.



● Nguyên cơ thi ý đồ (Tranh ý thơ đầu xuân) - đời Thanh, Cải Kỳ.



● Nữ sĩ đồ - đời Thanh, Phí Đan Húc.



● Mai hạc đồ - đời Thanh, Hư Cốc.



Mẫu đơn đồ - đời Thanh, Triệu Chi Khiêm.



● Tùng hạc diên niên đồ (Thông hạc sống lâu) - đời Thanh, Hư Cốc.



● Tích thư nham đồ (Tranh núi chứa sách) đời Thanh, Triệu Chi Khiêm



● Phú quý
bạch đầu
đồ
(Tranh
giàu
sang đầu
bạc) -
đời
Thanh,
Cư Liêm



- Hoa huệ côn trùng họa sách (hoa cỏ bướm bướm, bức III) - Văn Thanh, Cư Liêm.



Huyền hoa sách hiệt (sách cỏ huyền, hoa) - Văn Thanh,



- Thả Bạch túy tửu đồ (Tranh Lý Bạch say rượu). - đời Thanh, Tô Lục Bằng.



Cao Ung tượng -
Vãn Thanh, Nhiệm
Bá Niên.



● Hoa điểu tứ bình (Bức I, III)
- đời Thanh, Nhiệm Huân.



- Chi độn ái mã đồ (Chi Độn mê ngựa) - đời Thanh, Nhiệm Bá Niên.





● Thân ảnh tượng (Quan úy nghiê)
- đời Thanh, Nhiệm Bá Niên.

- Thần anh đồ (trẻ thông minh) - đời Thanh, Nhiệm Bá Niên.





- Đào thực đồ (Tranh quả đào) - đời Thanh, Ngô Xương Thạc.



Dao cung thu phiến đồ (cung dao, quạt thu) - đời Thanh, Nhiệm Hùng.



● Hồ lô đồ (Tranh quả bầu) -
dời Thanh, Ngô Xương Thạc.



● Mai hoa đỏ
- đời
Thanh, Ngô
Xương
Thạc.

- Thu sơn tịch
chiếu đồ (ánh
trời chiếu trên
núi mùa thu) -
đời Thanh,
Ngô Thạch
Tiên.





● Thiên trúc
thủy tiên đồ
(Tranh thủy
tiên Ấn Độ)
đời Thanh,
Bồ Hoa.



- Cửu sư đồ (Tranh 9 con sư tử) - đời Thanh, Cao Mật Sơn Đông.

- Ngũ phúc đồ (Ngũ hổ) - đời Thanh, Tuyên Châu, Phúc Kiến.





- Hồng lâu mộng đồ vịnh (Tranh Hồng lâu mộng. - đời Thanh, bản khắc Văn Nguyễn đường họ Dương Chiết Giang



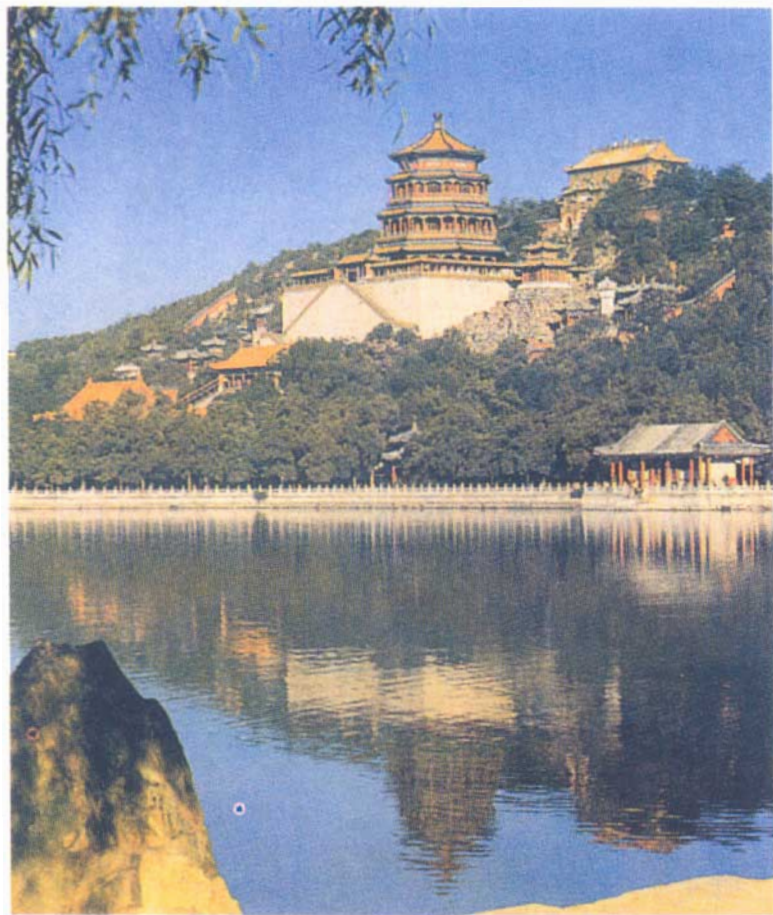
● Môn thần - Trần Thúc Bảo -
đòi Thanh, Dương Liễu Thanh.



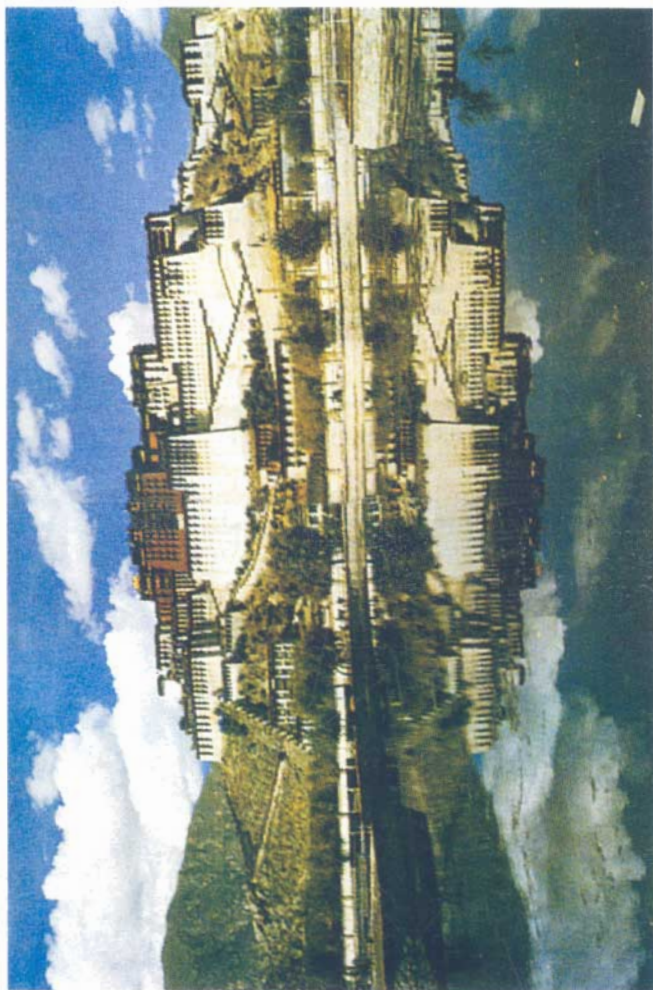
- Niên họa Nam thập mang (Tranh tết, nam nhi mười việc bận) - đời Thanh, Huyện Duy Sơn Đông.



- Niên họa Nữ thập mang (Tranh tết, nữ nhi mười việc bận) - đời Thanh, Huyện Duy Sơn Đông.



- Phật hương các hoa Di hòa viên - đời Thanh, Bắc Kinh.



● Cung Bu-la-đa - đời Thanh.



- Bắc hải Cửu Long bích (vách chín con rồng ở Bắc Hải) - đời Thanh, Bắc Kinh.



- Đại A Phúc (Phỗng đất) - đời Thanh, Sở nghiên cứu phỗng đất, thị trấn Vô Tích tàng trữ.



Tích xuân tác họa
(Tích xuân vẽ tranh
trong Hồng lâu
mộng) - đời Thanh,
Trương Minh Sơn.



- Quan văn - đời Thanh, Đông Lăng nhà Thanh huyện Thuận Hóa Hà Bắc.

Trì trọng
La Hán (La
Hán cầm
trượng) -
đời Thanh,
Cùng Trúc tự
thành phố
Côn Minh
Vân Nam.





● Phật Thích Ca Mâu Ni - đời Thanh,
Viện Bảo tàng cổ cung Bắc Kinh.



● La Hán Niệm Phật - đời Thanh, Cùg Trúc tự thành phố Côn Minh Vân Nam.



- Đại Vũ trị thủy Thanh sơn ngọc tử (khối ngọc ở Thanh Sơn khắc tích Đại Vũ trị thủy) - đời Thanh, Viện Bảo tàng cổ cung Bắc Kinh.



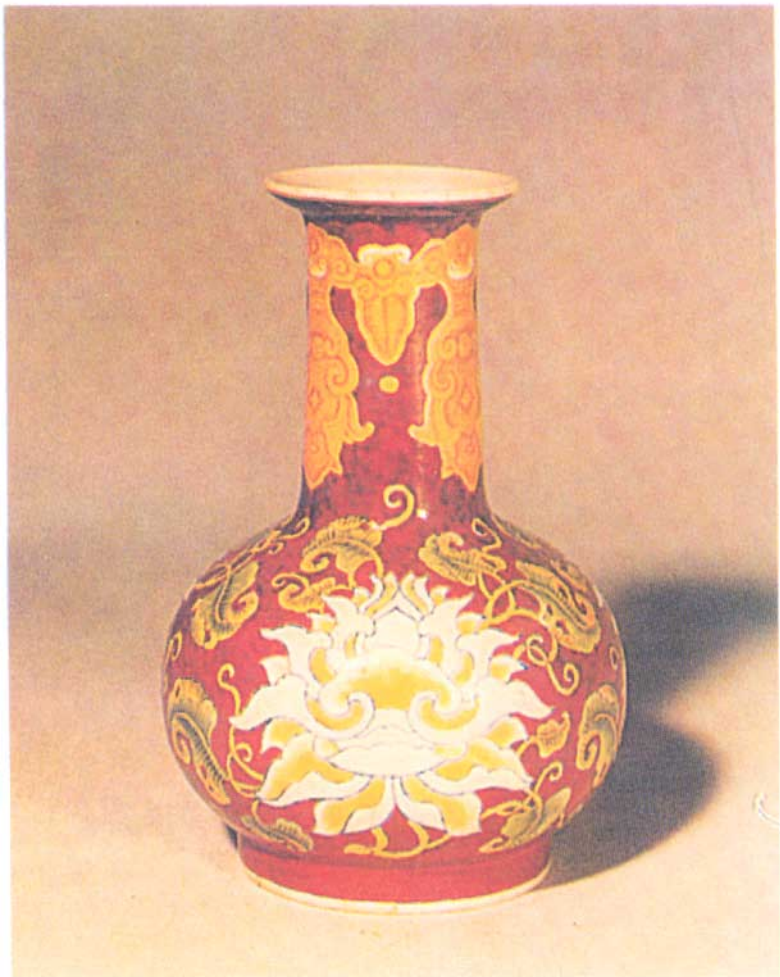
● Mâm lớn, hoa văn nhân vật 5 màu - đời Khang Hi, đời Thanh.



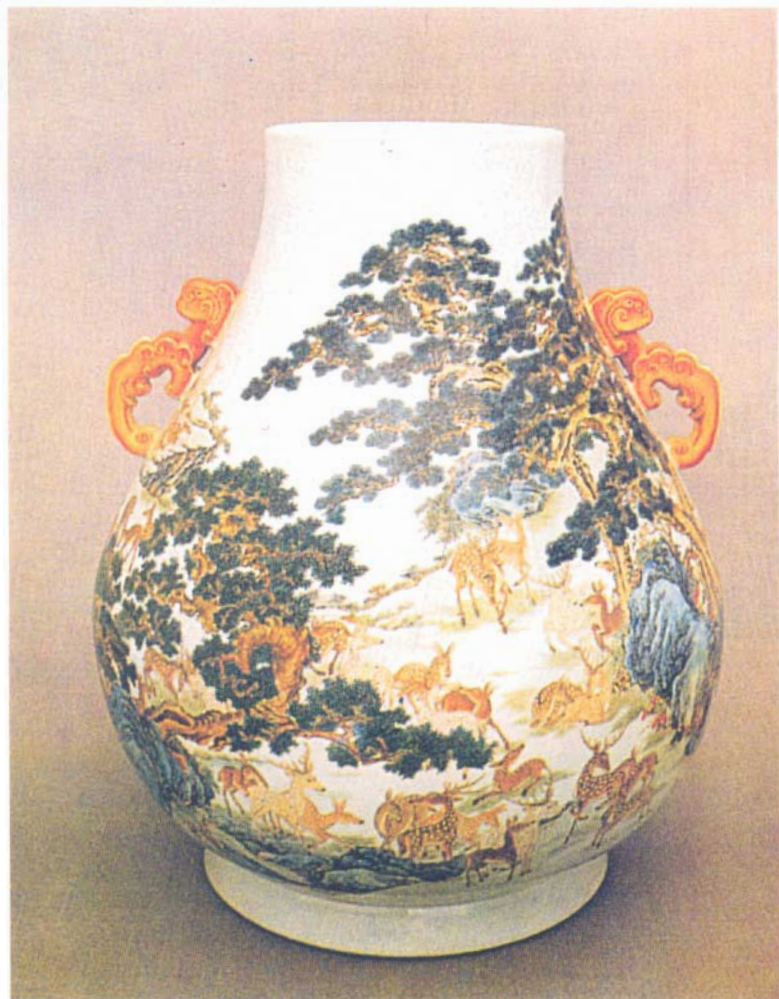
● (Trái) Lọ lớn, hoa văn
hoa diều năm màu đời
Khang Hi - đời Thanh.



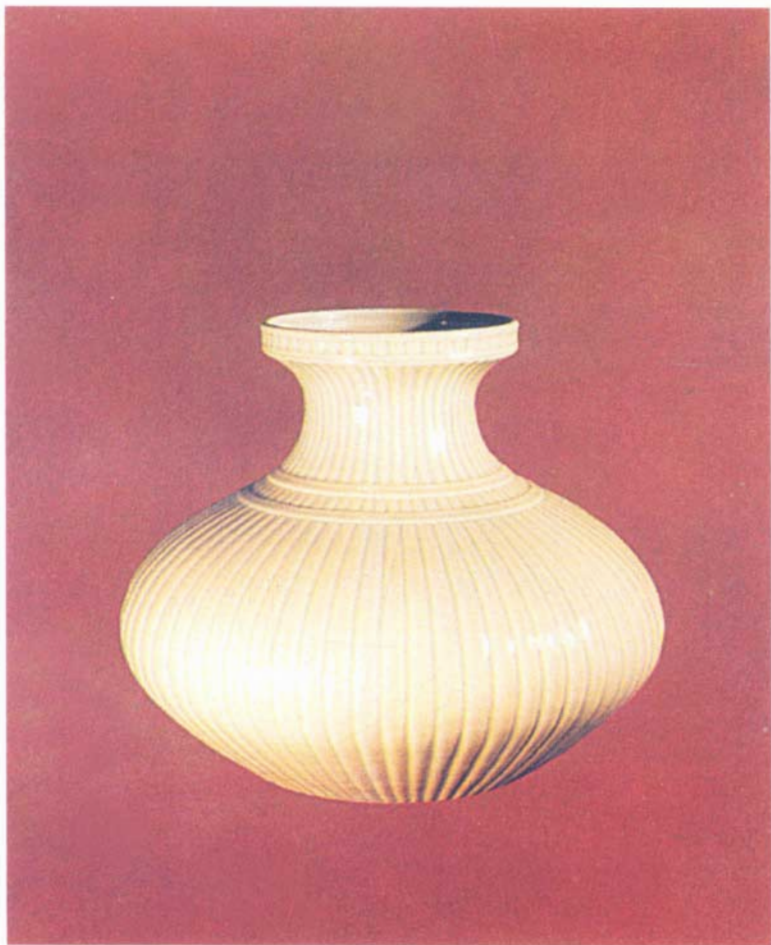
(Phải) Lọ, hoa văn
cây đào màu phấn
nền lam đời Càn
Long - đời Thanh.



- Lọ sứ, hoa văn hoa cỏ màu trắng men - đời Thanh, Viện Bảo tàng cổ cung Bắc Kinh.



- Đồ sứ, vẽ trăm con hươu màu phấn - đời Thanh, Viện Bảo tàng Thượng Hải.



● Đồ sứ, giỏ cá tráng men
- đời Thanh, Viện Bảo
tàng cổ cung Bắc Kinh.



● Đồ sứ, hai tai - đời Thanh, Viện Bảo tàng cổ cung Bắc Kinh.



- Đĩa sứ lớn, hoa văn tám quả đào có cành màu phấn - đời Thanh, Viện Bảo tàng nghệ thuật thành phố Thiên Tân.

Triều bào nữ, thêu rồng vàng tranh châu, mây năm vẽ trên góc vàng rực - đời Thanh, Viện Bảo tàng cổ cung Bắc Kinh.





- Hũ Đê, Lương pháp lang vẽ - đời Thanh, Viện Bảo tàng cổ cung Bắc Kinh.



- Pháp luân (bánh xe pháp luân thường chuyển, pháp lang vẽ) - đời Thanh, Viện Bảo tàng cổ cung Bắc Kinh.



- Triều bào thêu mây rồng trên vóc, màu nguyệt bạch của Hoàng đế Càn Long - đời Thanh, Viện bảo tàng cố cung Bắc Kinh.

Mục Lục

(*)

◆ I.	Mỹ thuật tiền sử	05
◆ II.	Mỹ thuật đầu đời Tần	32
◆ III.	Mỹ thuật Tần Hán	78
◆ IV.	Mỹ thuật Ngụy-Tấn, Nam-Bắc Triều	153
◆ V.	Mỹ thuật Tùy - Đường (501-907)	228
◆ VI.	Mỹ thuật Ngũ Đại - Lương Tống	319
◆ VII.	Mỹ thuật đời Nguyên (1277-1368)	429
◆ VIII.	Mỹ thuật đời Minh - (1368 - 1644)	491
◆ IX.	Mỹ thuật đời Thanh (1644-1911)	560



Đồ điển mỹ thuật Trung Quốc

- Nhất Như - Phạm Cao Hoàn -

Chịu trách nhiệm xuất bản :
TRƯƠNG HẠNH

Biên tập : PHÒNG BIÊN TẬP TỔNG HỢP
Trình bày : Minhtri design Co
Sửa bản in : KIỀU LAN

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT
44B Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT : 8225473 - 8253036 - 8227074 - Fax : 9432625

Liên kết xuất bản :

CTY VĂN HÓA MINH TRÍ - NS VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT : 8.242157 - 8233022 - Fax : 84 8.235079

In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam. Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 257/CXB-QLXB Cục xuất bản cấp ngày 13.03.2003 Trích ngang kế hoạch xuất bản số 59/MT-TNKH Nhà xuất bản Mỹ Thuật cấp ngày 18.3.2003 In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2003.

Biên Dịch :
NHẬT NHƯ - PHẠM CAO HOÀN



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

ĐỒ ĐIỂN



Mỹ
Thuật

TRUNG QUỐC



Nhà Sách
VIN LING

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM
ĐT: 8242157 - 8233022 - FAX: 8235079
9 Phan Đăng Lưu, Q.1, TP. HCM - ĐT: 8413306
E-mail: minhtri.com@hcm.vnn.vn

ĐỒ ĐIỂN MỸ THUẬT TRUNG QUỐC



8 935073 003950

GIÁ: 120.000đ